

Bản án số: 16/2018/ HS-ST
Ngày: 16 - 7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ngọc và ông Phan Xuân Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn A (tên gọi khác: C), sinh ngày 02 tháng 5 năm 1996 tại xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn C, xã C1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Cao Thị Mỹ H; có 02 con: lớn nhất: 2 tuổi, nhỏ nhất: 01 tuổi; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn T, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1994 tại xã C2, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên

chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 đến ngày 29/3/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Ông Phan Ngọc H, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987. Địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 30/12/2017, Hoàng Văn A cùng Nguyễn Văn L chạy xe máy đến nhà Hoàng Văn T để chơi. Tại đây, A rủ T đi cầm cố điện thoại để mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, A chở T đến thị xã B để cùng mua ma túy. Khi đến phường B, T đưa cho A một chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO để A đến cơ sở cầm đồ H ở phường Q, thị xã B cầm cố được số tiền 550.000 đồng và quay ra đưa tiền cho T, sau đó T đưa lại cho A 500.000 đồng và giữ lại 50.000 đồng. T điều khiển xe máy chở A và A gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên H hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng. Người phụ nữ tên H đồng ý và hẹn đến khu vực đường gần Tòa án để mua ma túy. Lúc này một mình Hoàng Văn A chạy xe máy đến một hẻm nhỏ ở phường B gặp một người phụ nữ tên H bịt kín mặt, không rõ địa chỉ mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua xong ma túy A đưa gói ma túy cho T cất giữ. Sau đó A và T đi đến khu vực gần ngã ba phường Q lấy một phần ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại T gói bằng tờ giấy bạc màu vàng và bỏ vào túi áo khoác ngoài bên phải của T. Khi T và A đến khu vực gần nhà máy xi măng T thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 68/GĐ-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là Heroine,

trọng lượng 0,138 gam, nằm trong danh mục các chất ma túy (thuộc danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo A và T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của A và T là để sử dụng cho nhu cầu cá nhân.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ:

- 01 phong bì thư số 68/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 31/12/2017, bên trong có mẫu gửi giám định;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-293.03, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ, số khung 0510GY363911, số máy G3D4E381614 đã qua sử dụng;

- 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO9 màu đồng, viền trước màu trắng có số IMEI 1:865262037443298, số IMEI 2:865262037443280 đã qua sử dụng;

- 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu WAR HORSE

- 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) tiền Việt Nam

Ngày 16/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Q đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-293.03 nhãn hiệu YAMAHA loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ, số khung 0510GY363911, số máy G3D4E381614 đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ. Ngày 23/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Trạch đã trả lại 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO9 màu đồng, viền trước màu trắng có số IMEI 1:865262037443298, số IMEI 2: 865262037443280 đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị H là chủ tiệm cầm đồ H; Trả lại 50.000 đồng cho ông Hoàng Văn L là người quản lý tài sản hợp pháp cho Hoàng Văn T.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKSQT ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bì thư do Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong bên trong có mẫu gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Vào ngày 30/12/2017, Hoàng Văn A và Hoàng Văn T đã đến thị xã B mua 01 gói ma túy về sau đó đến khu vực nghĩa địa phường Q lấy một phần ma túy để sử dụng, còn lại cất giấu về với mục đích sử dụng tiếp. Tại bản kết luận giám định số 68/GĐ-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là Heroine, trọng lượng 0,138 gam, nằm trong danh mục các chất ma túy (thuộc danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ). Theo quy định tại danh mục I, ban hành kèm theo Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 thì Heroin là một trong những chất ma túy rất độc hại do Nhà nước trực tiếp, quản lý, mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo ý thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói

chung và gây sự bức xúc đối với nhân dân trên địa bàn nói riêng. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, phát triển bình thường về mặt thể chất và tinh thần, đủ khả năng để nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy. Hơn nữa, hiện nay nhà nước cũng như các ngành, các cấp đã không ngừng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại to lớn của loại tệ nạn này đối với xã hội. Lẽ ra các bị cáo phải nhận thức, hiểu rõ để phòng tránh, đồng thời tuyên truyền cho mọi người về tác hại của ma túy thế nhưng các bị cáo không nhận thức được điều đó mà do thiếu bản lĩnh, thiếu ý chí rèn luyện nên đã sa vào con đường sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong số hai bị cáo thì Hoàng Văn A đã chủ động rủ T cầm cố điện thoại để mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo Hoàng Văn T với vai trò là đồng phạm, mặc dù T không phải là người đề xướng, rủ rê nhưng lại không từ chối hoặc can ngăn việc phạm tội mà hưởng ứng tham gia rất nhiệt tình và người trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét thấy các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự. Theo trình bày của gia đình cũng như các bị cáo chỉ mới chớm sử dụng ma túy lần đầu, lượng ma túy tàng trữ để sử dụng ít chỉ 0,138 gam; bị cáo A có con thứ hai mới sinh, mới được 07 tháng tuổi; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là hộ nghèo trong xã, là lao động chính trong gia đình. Gia đình bố mẹ của các bị cáo A và T có đơn trình bày xin được cải tạo tại địa phương, gia đình cam kết giám sát và giáo dục, đơn có chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 73E1-293.03, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn trắng đỏ, số khung 0510GY363911, số máy G3D4E381614 đã qua sử dụng; 01 chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO9 màu đồng, viền trước màu trắng có số IMEI 1:865262037443298, số IMEI 2: 865262037443280 đã qua sử dụng; 50.000 đồng tiền Việt Nam cơ quan điều tra đã

trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 01 phong bì thư số 68/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 31/12/2017 bên trong có mẫu gửi giám định là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy; đối với 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu WAR HORSE là vật chứng không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn A 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã C1, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C2, huyện T, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư số 68/GĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong ngày 31/12/2017 bên trong có mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu A, còn nguyên vẹn dấu niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá màu nâu nhãn hiệu WAR HORSE. Các vật chứng nói trên có đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 13/4/2018.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn A và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/7/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã C1;
- UBND xã C2;
- THADS huyện Q;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương